

Số: /2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm

Dự thảo 2

THÔNG TƯ
Hướng dẫn đối tượng, phạm vi và thể thức áp dụng
Chuẩn mực quốc tế về kế toán tại Việt Nam

Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015; Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về việc thành lập Trung tâm tài chính quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn đối tượng, phạm vi và thể thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán tại Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sau đây có đủ khả năng, nguồn lực và nhu cầu áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán được lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất:

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế là thành viên Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (doanh nghiệp FDI).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chuẩn mực quốc tế về kế toán* là các chuẩn mực do Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế ban hành, bao gồm: Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS), Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), các hướng dẫn của Hội đồng diễn giải chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRIC) và của Thường trực hội đồng diễn giải Chuẩn mực kế toán quốc tế (SIC).

2. *Áp dụng nguyên mẫu Chuẩn mực quốc tế về kế toán* là việc đơn vị áp dụng theo ngôn ngữ gốc của chuẩn mực quốc tế về kế toán, đồng thời tuân thủ hoàn toàn và tuyệt đối các quy định của Chuẩn mực quốc tế về kế toán có hiệu lực tại thời điểm báo cáo theo quy định của Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế mà không có bất cứ điều chỉnh nào khi lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thể thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Áp dụng nguyên mẫu tất cả các Chuẩn mực quốc tế về kế toán có hiệu lực tại thời điểm báo cáo để lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

b) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế lập báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải áp dụng nhất quán trong ít nhất một kỳ kế toán năm.

c) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế lần đầu áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải trình bày thông tin so sánh và các nội dung khác theo yêu cầu của IFRS 01 - Lần đầu áp dụng IFRS.

d) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tự quyết định hệ thống tài khoản kế toán về số hiệu, tên gọi các tài khoản và phương pháp ghi chép nhưng phải đảm bảo phản ánh đúng bản chất các giao dịch phát sinh, tuân thủ đúng các nguyên tắc kế toán và yêu cầu của Chuẩn mực quốc tế về kế toán đối với thông tin được trình bày và thuyết minh trên báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

đ) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tự quyết định về biểu mẫu chứng từ kế toán, biểu mẫu sổ kế toán và biểu mẫu báo cáo tài chính sử dụng tại đơn vị nhưng

phải đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, minh bạch, dễ kiểm tra, kiểm soát.

2. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất thì không phải lập báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3. Báo cáo tài chính lập theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán là báo cáo pháp lý của đơn vị, được sử dụng để gửi các cơ quan chức năng và công bố, công khai ra công chúng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Kỳ báo cáo, thời hạn nộp và nơi nhận báo cáo tài chính của đơn vị áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải lập và nộp báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật hiện hành về kế toán và công bố thông tin tại Việt Nam.

2. Nơi nhận báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất được thực hiện theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

1. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực quốc tế về kế toán trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Đối với các nghĩa vụ về thuế, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về thuế.

4. Khi thay đổi hệ thống chuẩn mực kế toán áp dụng, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải báo cáo lại thông tin so sánh và thuyết minh đầy đủ các thông tin theo quy định của Chuẩn mực kế toán có liên quan.

5. Khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này và tuân thủ đầy đủ các quy định khác của pháp luật về kế toán Việt Nam.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2027. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế lần đầu áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất phải tuân thủ theo quy định, hướng dẫn của Chuẩn mực quốc tế về kế toán.

2. Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán) công khai danh sách các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

3. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán; chủ sở hữu, người đại diện trước pháp luật của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng, tiêu cực;
- Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục QLKT (b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hồ Sỹ Hùng

THUYẾT MINH DỰ THẢO THÔNG TƯ

(Thông tư hướng dẫn đối tượng, phạm vi và thể thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán tại Việt Nam)

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều 2¹ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (sau đây gọi tắt là Luật số 56); Bộ Tài chính triển khai nghiên cứu, xây dựng Thông tư hướng dẫn về đối tượng, phạm vi và thể thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán² tại Việt Nam như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CHUẨN MỰC QUỐC TẾ VỀ KẾ TOÁN TẠI VIỆT NAM**1. Cơ sở chính trị và căn cứ pháp lý****1.1. Cơ sở chính trị**

(1) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Văn kiện Đại hội XIII nêu tại điểm 4, mục V về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội: “Thực hiện chế độ kiểm toán, kế toán, thống kê phù hợp với chuẩn mực quốc tế và nâng cao chất lượng công tác phân tích, dự báo phục vụ quản lý, điều hành..... Áp dụng chuẩn mực quốc tế cho các hoạt động kế toán, kiểm toán, ngân hàng thương mại...”.

(2) Chiến lược tài chính đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (phần giải pháp thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2030) có nêu: “Tiếp tục hoàn thiện

¹ Khoản 2 Điều 2 Luật số 56 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 của Luật Kế toán năm 2015: “Bộ Tài chính quy định chuẩn mực kế toán, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán của Việt Nam trên cơ sở chuẩn mực quốc tế về kế toán phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam; hướng dẫn đối tượng, phạm vi, thể thức, lộ trình và các nội dung khác liên quan đến việc áp dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán”.

² Chuẩn mực quốc tế về kế toán là các chuẩn mực do Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế ban hành, bao gồm: Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS), Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), các hướng dẫn của Hội đồng diễn giải chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRIC) và của Thường trực hội đồng diễn giải Chuẩn mực kế toán quốc tế (SIC)

khung khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán theo hướng tiếp cận với thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) góp phần nâng cao tính minh bạch và tăng hiệu quả cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư”.

(3) Chiến lược kế toán - kiểm toán đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ tại phần mục tiêu có nêu: “.....*Xây dựng khung pháp lý để áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) theo lộ trình phù hợp, cập nhật hệ thống chuẩn mực báo cáo tài chính của Việt Nam (VFRS)...*; *đảm bảo tính so sánh được của thông tin kinh tế, tài chính giữa các doanh nghiệp, tổ chức trong nền kinh tế...*”.

(4) Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có nêu quan điểm chỉ đạo như sau: *Đổi mới sáng tạo, đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”...*; xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới... Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh...

(5) Ngày 24/01/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế, theo đó, mục tiêu và quan điểm chỉ đạo như sau: *Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng, của hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước.*

(6) Ngoài ra, Quốc hội và Chính phủ cũng đã ban hành một số Nghị quyết, quyết định liên quan đến nghĩa vụ thuế tối thiểu toàn cầu, thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, Đề án Thành lập và phát triển thị trường carbon như:

- Ngày 29/11/2023, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 107/2023/QH15, trong đó quy định căn cứ để xác định đối tượng áp dụng mức thuế tối thiểu toàn cầu dựa trên một số loại Chuẩn mực kế toán được thế giới thừa nhận, trong đó có Chuẩn mực quốc tế về kế toán. Như vậy các đối tượng thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết sẽ phải lập BCTC theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán khi xác định nghĩa vụ thuế tối thiểu toàn cầu.

- Ngày 24/01/2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định số 232/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường carbon tại Việt Nam với mục tiêu nhằm phát triển thị trường carbon tại Việt Nam, hỗ trợ mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính đồng thời tạo nguồn tài chính mới cho hoạt động cắt giảm phát thải. Khi áp dụng Đề án này, các đơn vị sẽ phải thực hiện báo cáo về phát triển bền vững và đánh giá tác động môi trường, khí hậu theo

các Chuẩn mực quốc tế (IFRS S1: Báo cáo phát triển bền vững và IFRS S2: Đánh giá tác động về môi trường và khí hậu).

- Ngày 27/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị Quyết số 222/2025/QH15 về việc thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Theo đó, các đơn vị, chủ thể hoạt động tại TTTC được lựa chọn việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập BCTC và được công nhận tính pháp lý tại Việt Nam.

1.2. Căn cứ pháp lý

(1) Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(2) Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Khuyến nghị của các tổ chức quốc tế

Hiệp hội doanh nghiệp Châu Âu và Hiệp hội kế toán viên công chứng Anh Quốc (ACCA) gửi văn bản đề nghị Bộ Tài chính xem xét thúc đẩy việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán tại Việt Nam để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp Châu Âu.

2.2. Lợi ích của việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

2.2.1. Đối với nền kinh tế, thị trường tài chính, chứng khoán

Theo khảo sát tại các quốc gia và các doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn trong nước, việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán và sửa đổi Chuẩn mực kế toán Việt Nam theo định hướng Chuẩn mực quốc tế về kế toán sẽ tác động rất tích cực đến môi trường đầu tư, đặc biệt thu hút mạnh mẽ các nguồn lực quốc tế trên các khía cạnh:

- Chuẩn mực quốc tế về kế toán được nhiều quốc gia trên thế giới thừa nhận. Việc cho phép áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán tại Việt Nam sẽ lấy được lòng tin của cộng đồng các nhà đầu tư nước ngoài, là yếu tố góp phần để cộng đồng quốc tế sớm công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường đầy đủ, từ đó khơi thông dòng vốn FDI, tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam niêm yết trên thị trường quốc tế hoặc nhận được các khoản vay ưu đãi từ các định chế tài chính quốc tế như Wordbank, IMF, ADB... chủ sở hữu, nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài.

- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là công ty con của các tập đoàn xuyên quốc gia sẽ không còn phải thực hiện chuyển đổi BCTC được lập từ Chuẩn mực kế toán Việt Nam sang Chuẩn mực quốc tế về kế toán để hợp nhất với công ty mẹ. Theo Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN, việc được phép áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán sẽ tạo ra một làn sóng FDI mới đổ vào Việt Nam do giúp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tiết giảm chi phí, giảm được rủi ro đáng kể và tạo dựng môi trường kinh doanh ổn định.

2.2.2. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế

a) Tác động đến công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

Chuẩn mực quốc tế về kế toán không những được coi là một công cụ quản lý hữu hiệu mà còn được coi là ngôn ngữ kinh doanh quốc tế. Vì vậy, việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán sẽ giúp nâng cao tính trung thực, minh bạch của BCTC, trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; Ban giám đốc sẽ có được những thông tin tốt hơn phục vụ cho việc dự báo kết quả hoạt động và dòng tiền trong tương lai, từ đó có căn cứ và công cụ để thực hiện công tác quản trị, điều hành phù hợp với tình hình thực tiễn.

b) Đáp ứng nhu cầu niêm yết trên thị trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để huy động vốn với chi phí thấp từ các định chế tài chính quốc tế.

Hiện nay, một số doanh nghiệp Việt Nam đã có nhu cầu phát hành trái phiếu trên thị trường quốc tế hoặc dự kiến niêm yết trên sàn giao dịch quốc tế (như Vingroup, HAGL, Vinamilk,...) hoặc nhận được sự tài trợ dưới hình thức vốn vay của các định chế tài chính quốc tế như Wordbank, IMF, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) (như EVN)... Để thực hiện được điều này, theo quy định của hầu hết các nhà tài trợ quốc tế và cơ quan quản lý chứng khoán nước ngoài thì việc trình bày thông tin tài chính theo Chuẩn mực quốc tế là điều kiện bắt buộc, do đó việc triển khai sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có thể thu hút được các nguồn lực tài chính phù hợp với chi phí thấp hơn, đem lại hiệu quả cao hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường khả năng so sánh giữa các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế Việt Nam với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên thế giới.

2.2.3. Tác động đến Ngân sách nhà nước

Việc lập và trình bày BCTC theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán được tiếp cận trên quan điểm thận trọng, yêu cầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải ghi nhận ngay các khoản tổn thất trong năm nên kết quả kinh doanh có thể sẽ bị ảnh hưởng trong ngắn hạn. Tuy nhiên, về dài hạn xét trên bình diện chung, khi chất lượng BCTC của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được cải thiện, thông tin trở nên

minh bạch và trung thực hơn thì việc xác định nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế với Nhà nước cũng trở nên tin cậy hơn, góp phần đáng kể vào việc thu đúng, thu đủ và gia tăng ngân sách Nhà nước.

Như vậy, đề xuất thúc đẩy triển khai áp dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán là có cơ sở, có tính pháp lý đối với việc tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán theo hướng tiếp cận với thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam; góp phần nâng cao tính minh bạch, chất lượng, hiệu quả, sâu rộng của hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước và tăng hiệu quả cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư.

Đồng thời, việc áp dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán đang được thực hiện theo đúng chủ trương đổi mới sáng tạo, đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo mang lại nhiều lợi ích cho phát triển kinh tế với hạt nhân là các doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán cũng đặt ra một số khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai áp dụng, cụ thể:

2.3. Khó khăn, thách thức khi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

2.3.1. Thông tin thị trường

Chuẩn mực quốc tế về kế toán hướng đến việc trình bày tài sản và nợ phải trả của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế theo giá trị thị trường tại thời điểm báo cáo nên để làm được điều này đòi hỏi thị trường phải tương đối phát triển mới có thể cung cấp được các thông tin một cách đầy đủ, đáng tin cậy. Thị trường Việt Nam hiện nay mới chỉ cung cấp được một số thông tin cơ bản, như giá cổ phiếu niêm yết, giá giao dịch các mặt hàng nhiên liệu, nông sản... Tuy nhiên một số thông tin khác, như giá trị đất đai, tài nguyên còn có sự khác biệt lớn giữa giá công bố của Nhà nước và giá giao dịch thực tế. Ngoài ra, để đánh giá khả năng thu hồi nợ và định giá doanh nghiệp, tổ chức kinh tế còn cần các thông tin khác như độ tín nhiệm của doanh nghiệp, thị phần.... nên việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán đối với một nền kinh tế đang chuyển đổi như Việt Nam có thể gặp một số khó khăn nhất định trong ngắn hạn.

2.3.2. Về đạo đức nghề nghiệp và tâm lý không muốn công khai về tình hình tài chính của một số doanh nghiệp, tổ chức kinh tế

Lợi ích lớn nhất của Chuẩn mực quốc tế về kế toán là tăng cường tính minh bạch của BCTC. Tuy nhiên ý thức tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp ở một số doanh nghiệp, tổ chức kinh tế là chưa cao, tâm lý không muốn công khai thông tin, số liệu và tình hình tài chính hoặc muốn cố tình che giấu những yếu kém và thực trạng doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sẽ là lực cản đối với quá trình tiếp cận với thông lệ quốc tế.

2.3.3. Đội ngũ nhân lực chưa được đào tạo sâu về Chuẩn mực quốc tế về kế toán

Nhìn chung, nhân lực kế toán tại Việt Nam chưa được đào tạo chuyên sâu về Chuẩn mực quốc tế về kế toán, số lượng các chuyên gia và người làm công tác kế toán, kiểm toán có am hiểu, kinh nghiệm và kỹ năng lập BCTC theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán còn ít. Để giải quyết khó khăn này, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải chủ động đào tạo cho cán bộ kế toán của mình ở tất cả các cấp độ, các trường đại học phải triển khai giảng dạy, các hiệp hội nghề nghiệp và các công ty kiểm toán cần hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong quá trình tiếp cận Chuẩn mực quốc tế về kế toán.

Đồng thời, đội ngũ cán bộ công chức của các cơ quan quản lý nhà nước cũng chưa được tiếp cận, chưa am hiểu về Chuẩn mực quốc tế về kế toán, chưa được đào tạo về Chuẩn mực quốc tế về kế toán cũng như chưa đào tạo về các kỹ năng lập, đọc, phân tích BCTC lập theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán.

2.3.4. Sự khác biệt, cơ chế xử lý sự khác biệt giữa cơ chế, chính sách trong nước và Chuẩn mực quốc tế về kế toán

Một số cơ chế, chính sách tài chính của Việt Nam hiện có sự khác biệt tương đối lớn so với Chuẩn mực quốc tế về kế toán, vì vậy nếu không kịp thời điều chỉnh cơ chế, chính sách, đặc biệt là đối với doanh nghiệp Nhà nước thì sẽ gây ra khó khăn do sự không nhất quán trong cách thức tiếp cận, làm doanh nghiệp, tổ chức kinh tế gặp lúng túng khi áp dụng pháp luật. Để giải quyết vấn đề này, các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tài chính đang nghiên cứu để hoàn thiện chính sách nhằm đảm bảo tính thống nhất hoặc giảm thiểu sự khác biệt giữa Chuẩn mực quốc tế về kế toán với cơ chế tài chính trong nước.

Chuẩn mực quốc tế về kế toán được Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế ban hành, vì vậy Bộ Tài chính sẽ không ban hành các văn bản hướng dẫn áp dụng mang tính kỹ thuật. Do đó, khi có những quan điểm chuyên môn khác biệt giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và khi xảy ra tranh chấp, bất đồng thì cơ chế giải quyết như thế nào để đảm bảo sự rõ ràng, công bằng cũng là một khó khăn thách thức cần được tính đến.

2.3.5. Về chi phí đầu tư ban đầu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế

Khi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sẽ phát sinh một số chi phí đầu tư ban đầu phục vụ cho việc đào tạo lại nguồn nhân lực cũng như việc thay đổi, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm kế toán. Mặc dù các chi phí đầu tư ban đầu là tương đối lớn nhưng xét về lâu dài thì những lợi ích từ việc minh bạch hóa thông tin, thu hút nhà đầu tư không những sẽ mang lại lợi ích nhiều hơn các chi phí ban đầu mà còn giúp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phát triển ổn định, bền vững.

2.3.6. Về ngôn ngữ sử dụng khi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

Vấn đề ngôn ngữ là một trong những khó khăn thách thức lớn khi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán không chỉ tại Việt Nam mà ở tất cả các quốc gia không nói tiếng Anh bản ngữ. Thực tế cho thấy kỹ năng đọc, hiểu, áp dụng trực tiếp Chuẩn mực quốc tế về kế toán bằng Anh ngữ tại Việt Nam còn nhiều hạn chế, khó khăn đặc biệt là đối với nhóm người làm công tác tài chính, kế toán; các cán bộ, công chức tại các cơ quan quản lý Nhà nước lớn tuổi hoặc không thường xuyên tiếp xúc, làm việc với đối tác nước ngoài.

Trên cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn, lợi ích cũng như những khó khăn, thách thức khi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán, Bộ Tài chính dự kiến định hướng xây dựng Thông tư như sau:

II. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích, quan điểm xây dựng Thông tư

1.1. Mục đích

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về việc đổi mới sáng tạo, đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế với hạt nhân là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

- Từng bước tiếp cận với Chuẩn mực quốc tế trong quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam.

1.2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, Nhà nước.

- Giải quyết được các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật.

- Phù hợp với thông lệ quốc tế về kế toán, báo cáo tài chính.

2. Bố cục và nội dung chính sách của dự thảo Thông tư

2.1. Bố cục dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư có kết cấu gồm ba (03) Chương và sáu (06) Điều cụ thể:

(1) Chương I. Quy định chung

- Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng.

- Điều 2. Giải thích từ ngữ.

(2) Chương II. Quy định cụ thể

- Điều 3. Thể thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán.
- Điều 4. Kỳ báo cáo, thời hạn nộp và nơi nhận BCTC của đơn vị áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán.

(3) Chương III. Điều khoản thi hành

- Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

2.2. Định hướng nội dung chính sách trong dự thảo Thông tư

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia bằng văn bản và ý kiến góp ý tại các cuộc Hội thảo, cuộc họp; sau khi nghiên cứu, Bộ Tài chính đề xuất định hướng chính sách trong dự thảo và đánh giá tính khả thi của chính sách như sau:

2.2.1. Chính sách 1: Về đối tượng, phạm vi và hình thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

2.2.1.1. Mục tiêu chính sách: (i) Quy định về hình thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán; (ii) Quy định về đối tượng, phạm vi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán.

2.2.1.2. Nội dung và giải pháp thực hiện chính sách:

Để đảm bảo thận trọng, tránh các rủi ro tiềm ẩn do chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán, trong thời gian trước mắt, Việt Nam chỉ nên quy định **áp dụng tự nguyện** Chuẩn mực quốc tế về kế toán đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có đủ khả năng, nguồn lực và nhu cầu. Sau khoảng thời gian áp dụng tự nguyện, Bộ Tài chính sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá tác động, rút kinh nghiệm để quyết định đối tượng, thời điểm, phạm vi áp dụng bắt buộc.

Theo đó, Dự thảo Thông tư quy định nhóm đối tượng sau đây được lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán từ năm 2027 (để thí điểm và rút kinh nghiệm trước khi các đối tượng khác được phép lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán).

(1) Nhóm doanh nghiệp, tổ chức kinh tế là thành viên Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 222/2025/QH15: Nhóm này là các chủ thể³ được ghi nhận là Thành viên của Trung tâm tài chính

³ Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 222/2025/QH15 quy định về thành viên Trung tâm tài chính quốc tế bao gồm:

- a) Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty chứng khoán, doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp tái bảo hiểm;
- b) Quỹ đầu tư và quản lý tài sản;
- c) Tổ chức hạ tầng thị trường;

quốc tế theo hình thức đăng ký hoặc được công nhận Thành viên hoặc được cấp giấy phép thành lập, hoạt động theo quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15.

Hầu hết các đơn vị này có vốn đầu tư nước ngoài hoặc có nhiều giao dịch với các tổ chức nước ngoài nên có nhu cầu áp dụng các Chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Việc cho phép nhóm này áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán là phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng các chính sách đi trước, đặc thù, mang tính đột phá của Nhà nước.

(2) Nhóm các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Nhóm này là các công ty con của các tập đoàn xuyên quốc gia đang áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán trên toàn cầu. Việc cho phép nhóm này áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán làm giảm đáng kể thời gian, chi phí cho các đơn vị trong việc chuyển đổi BCTC từ Chuẩn mực Việt Nam sang Chuẩn mực quốc tế, đồng thời có tác động trực tiếp thúc đẩy dòng vốn FDI vào Việt Nam.

2.2.1.3. Đánh giá tác động:

- Về tác động kinh tế:

+ Tác động tích cực: giúp các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tại TTTC và doanh nghiệp FDI có cơ hội tiếp cận các nhà đầu tư quốc tế thu hút dòng vốn; hỗ trợ và bảo vệ nhà đầu tư quốc tế và doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. Nâng cao tính trung thực và minh bạch của BCTC.

+ Tác động tiêu cực: có thể phát sinh chi phí đầu tư ban đầu cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

- Tác động xã hội:

+ Tác động tích cực: từng bước đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh.

+ Tác động tiêu cực: chính sách không có tác động mang tính tiêu cực.

- Tác động về giới: không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: chính sách này phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, phù hợp với quy định của các Nghị quyết mang tính đột phá, sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Tác động về thủ tục hành chính:

+ Tác động tích cực: không phát sinh tác động.

+ Tác động tiêu cực: không phát sinh tác động.

d) Tổ chức công nghệ tài chính và tài sản số;
đ) Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ;
e) Tổ chức phi tài chính;
g) Các chủ thể khác theo quy định của Chính phủ.

2.2.2. Chính sách 2: quy định cách thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán

2.2.2.1. *Mục tiêu chính sách:* (i) Quy định về cách thức áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán; (ii) Quy định về tình pháp lý của BCTC được lập theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán.

2.2.2.2. Nội dung và giải pháp thực hiện chính sách:

(1) *Áp dụng nguyên mẫu các Chuẩn mực quốc tế về kế toán* do Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế ban hành: Vì Chuẩn mực quốc tế về kế toán do Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế ban hành nên Bộ Tài chính không có quyền sửa đổi, bổ sung Chuẩn mực quốc tế về kế toán, do vậy phải áp dụng nguyên mẫu Chuẩn mực quốc tế về kế toán và sử dụng ngôn ngữ là tiếng Anh.

Việc áp dụng nguyên mẫu được hiểu là đơn vị tuân thủ hoàn toàn và tuyệt đối các quy định của Chuẩn mực quốc tế về kế toán có hiệu lực tại thời điểm báo cáo theo quy định của Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế mà không có bất cứ điều chỉnh nào khi lập và trình bày BCTC, BCTC hợp nhất. Theo đó, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế được tự quyết định biểu mẫu chứng từ kế toán, biểu mẫu sổ kế toán (*quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành cũng đã cho phép các doanh nghiệp tự chủ động xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán, sổ kế toán*), tự quyết định hệ thống tài khoản kế toán và biểu mẫu BCTC theo đúng quy định của Chuẩn mực quốc tế về kế toán. Lý do hệ thống BCTC và tài khoản kế toán của Việt Nam không tương thích với Chuẩn mực quốc tế về kế toán nên cần phân cấp cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tự xây dựng BCTC và tài khoản kế toán khi áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán. Bộ Tài chính công bố bản dịch Chuẩn mực quốc tế về kế toán sang tiếng Việt để tham khảo, nghiên cứu, học tập. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng bản tiếng Anh để xử lý các vấn đề về pháp luật.

(2) *Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán trên cả BCTC riêng và BCTC hợp nhất.* Đơn vị áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán thì không phải lập BCTC, BCTC hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

(3) *Báo cáo tài chính lập theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán là báo cáo pháp lý* của đơn vị, được sử dụng để gửi các cơ quan chức năng và công bố, công khai ra công chúng theo quy định của pháp luật.

2.2.2.3. Đánh giá tác động:

Lý do: Theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp, tổ chức kinh tế không được lập hai hệ thống sổ kế toán hoặc công bố các BCTC có số liệu không đồng nhất trong cùng một kỳ kế toán.

- Về tác động kinh tế:

+ Tác động tích cực: không có tác động.

+ Tác động tiêu cực: không có tác động.

- Tác động xã hội:

+ Tác động tích cực: (i) nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước khi được tiếp cận với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế; (ii) nâng cao trình độ cho người làm công tác kế toán, kiểm toán.

+ Tác động tiêu cực: việc áp dụng nguyên mẫu Chuẩn mực quốc tế về kế toán toàn bộ bằng tiếng Anh có thể gặp các vấn đề trường hợp cần giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm.

- Tác động về giới: không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: chính sách này phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, phù hợp với quy định của các Nghị quyết mang tính đột phá, sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Tác động về thủ tục hành chính:

+ Tác động tích cực: không phát sinh thủ tục hành chính.

+ Tác động tiêu cực: không phát sinh tác động.

2.2.3. Chính sách 3: quy định về tổ chức thực hiện của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các đơn vị chức năng

2.2.3.1. Mục tiêu chính sách: quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập và trình bày BCTC; hiệu lực thi hành dự kiến của Chính sách; trách nhiệm của Cơ quan quản lý Nhà nước.

2.2.3.2. Nội dung và giải pháp thực hiện chính sách:

(1) Trách nhiệm của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán:

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với việc lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập và trình bày báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán phải tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực quốc tế về kế toán trong Bản Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính hợp nhất.

- Đối với các nghĩa vụ về thuế, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về thuế.

- Khi thay đổi hệ thống chuẩn mực kế toán áp dụng, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải báo cáo lại thông tin so sánh và thuyết minh đầy đủ các thông tin theo quy định của Chuẩn mực kế toán có liên quan.

- Khi lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế phải tuân thủ các quy định tại Thông tư này và tuân thủ đầy đủ các quy định khác của pháp luật về kế toán Việt Nam.

(2) Hiệu lực thi hành dự kiến của Chính sách: Do việc lập và trình bày BCTC cần đảm bảo nguyên tắc nhất quán trong cả năm tài chính nên Thông tư dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/01/2027, tuy nhiên các vấn đề kỹ thuật về việc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế áp dụng lần đầu Chuẩn mực quốc tế về kế toán để lập và trình bày báo cáo tài chính phải tuân thủ theo quy định, hướng dẫn của Chuẩn mực quốc tế về kế toán.

(3) Trách nhiệm của Cơ quan quản lý Nhà nước: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán) công khai danh sách các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính.

2.2.3.3. Đánh giá tác động:

- Về tác động kinh tế:

+ Tác động tích cực: không có tác động.

+ Tác động tiêu cực: không có tác động.

- Tác động xã hội:

+ Tác động tích cực: giúp tăng tính trách nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khi áp dụng chính sách; giúp Cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thực hiện vai trò quản lý.

+ Tác động tiêu cực: chính sách không có tác động mang tính tiêu cực.

- Tác động về giới: không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: chính sách này phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, phù hợp với quy định của các Nghị quyết mang tính đột phá, sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Tác động về thủ tục hành chính:

+ Tác động tích cực: không phát sinh thủ tục hành chính.

+ Tác động tiêu cực: do là các chính sách mới nên có thể chưa lường hết các rủi ro đem lại.

3. Lộ trình áp dụng dự kiến

Trường hợp Thông tư có hiệu lực từ 01/01/2027 thì BCTC được lập lần đầu theo Chuẩn mực quốc tế về kế toán của các đơn vị tự nguyện áp dụng sẽ bắt đầu từ năm 2028. Dự kiến đến 2030, căn cứ vào việc áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán trên thực tế, Bộ Tài chính sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá để có các bước đi tiếp theo.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ TÍNH KHẢ THI CỦA THÔNG TƯ

Nhóm đối tượng gồm doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động trong trung tâm tài chính, doanh nghiệp FDI nếu có nhu cầu, đủ khả năng và nguồn lực (gồm nguồn nhân lực, hệ thống công nghệ thông tin, ngoại ngữ...) được lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán sẽ phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước (như đã trình bày tại phần cơ sở chính trị và căn cứ pháp lý); Mặt khác trong giai đoạn đầu, dự kiến số lượng các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đăng ký áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán chưa nhiều nên các Cơ quan quản lý Nhà nước có thể kiểm soát được rủi ro chính sách.
